

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 25 – 5 - 2020

“V/v: L hôn và tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Dự

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Dương Thanh Trung
- Bà Trần Thị Thúy Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo - kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2020/TLST-HNGĐ ngày 14/02/2020 về việc “L hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 08/5/2020, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Hoàng Thị Tuyết L – sinh năm 1986; địa chỉ: X, thôn y, xã HT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt)

*** Bị đơn:** Ông Nguyễn Bảo N – sinh năm 1981; địa chỉ: X, thôn y, xã HT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hoàng Thị Tuyết L trình bày:**

Tôi và anh Nguyễn Bảo N kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HT, thành phố B vào năm 2008.

Thời gian đầu chung sống vợ chồng sống hạnh phúc nhưng từ năm 2018 đến nay vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh N uống rượu về nhà vô cớ gây gổ, đánh đập tôi, tôi nhận thấy nếu tiếp tục chung sống cùng anh N cũng không hạnh phúc nên tôi đề nghị giải quyết cho tôi được L hôn với anh Nguyễn Bảo N.

Về con chung, chúng tôi có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo K – sinh ngày 01/01/2009, hiện nay cháu K đang ở với anh N, nguyện vọng của tôi là xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khang đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung và nợ chung: Yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi và anh N không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn ông Nguyễn Bảo N trình bày:**

Tôi và Hoàng Thị Tuyết L kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HT, thành phố B vào năm 2008.

Tôi thừa nhận trong cuộc sống chung vợ chồng cũng có lúc phát sinh mâu thuẫn nhưng tôi nhận thấy chưa đến mức để L hôn. Vì vậy tôi mong muốn được đoàn tụ để xây dựng gia đình hạnh phúc, cùng nhau chăm lo cho con.

* Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên nội dung khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho L hôn với anh N, về con chung cháu Khang có nguyện vọng ở với anh N nên tôi đồng ý giao con cho anh N nuôi dưỡng. Bị đơn ông N đề nghị Tòa án giải quyết cho đoàn tụ, nếu con chung muốn ở với ông thì ông đồng ý và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu quan điểm:**

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Bà Hoàng Thị Tuyết L và ông Nguyễn Bảo N kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào năm 2008, thời gian đầu ông bà sống hạnh phúc nhưng từ năm 2018 đến nay phát sinh mâu thuẫn, xung đột, cãi vã do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau. Nay bà L nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, đề nghị Tòa án giải quyết cho bà L được L hôn với ông N là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Tuyết L. Bà L được L hôn với ông N.

Về con chung giao con chung là cháu Nguyễn Bảo K cho ông N nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Hoàng Thị Tuyết L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết L hôn với ông Nguyễn Bảo N, có địa chỉ tại thành phố B, vụ án không có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Tuyết L và ông Nguyễn Bảo N tự nguyện sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã HT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (*giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 83 ngày 19/12/2008*), đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, bà L xác định tình cảm vợ chồng giữa bà và ông N không còn.

Bị đơn ông Nguyễn Bảo N cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa trầm trọng đến mức phải L hôn nên ông không đồng ý L hôn.

Quá trình giải quyết vụ án bà L và ông N đều thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn với nhau, mâu thuẫn đã được hòa giải nhiều lần nhưng bà L vẫn cương quyết L hôn với ông N, hiện nay ông bà không còn sống chung với nhau. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà L, ông N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc bà L yêu cầu L hôn với ông N là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về con chung: Bà Hoàng Thị Tuyết L và ông Nguyễn Bảo N có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo K - sinh ngày 01/01/2009, hiện nay đang do ông N trực tiếp nuôi dưỡng.

Quá trình giải quyết vụ án bà L có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Khang đến khi thành niên, Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay cháu K đang do ông N trực tiếp nuôi dưỡng, quá trình giải quyết vụ án cháu Nguyễn Bảo K có nguyện vọng được ở với cha là ông N. Do đó, để đảm bảo sự phát triển về thể chất và tinh thần, xuất phát từ lợi ích về mọi mặt của cháu Nguyễn Bảo K, trên cơ sở xem xét nguyện vọng của cháu K, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu K cho ông Nguyễn Bảo

N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Nguyễn Bảo N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Hoàng Thị Tuyết L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Điều 144, Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị Tuyết L

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Tuyết L được L hôn với ông Nguyễn Bảo N

[2] Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Bảo K - sinh ngày 01/01/2009 cho ông Nguyễn Bảo N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên.

Bà Hoàng Thị Tuyết L có quyền và nghĩa vụ thăm non, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn bà Hoàng Thị Tuyết L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0005797 ngày 12/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP BMT;
- Chi cục THADS TP BMT;
- UBND xã HT;
- Các đương sự;
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Văn Dự